TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**
Số: 68/2022/QĐST- HNGĐ	*Y, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 93/2022/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: xóm 12, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh T nuôi dưỡng cháu Phạm Thị T2, sinh ngày 04/04/2017 chị T1 nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Xuân M, sinh ngày 07/10/2013; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Anh T và chị T1 không có.

- Về án phí: Anh T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2021/0005626 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh T 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Hữu Ý

Nơi gửi :
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- THA DS huyện Y.
- UBND xã K.
- Đương sự
- Lưuhồ sơ vụ án